

NHỮNG BIẾN ĐỔI THỊ HIỂU THẨM MỸ CỦA SINH VIÊN VIỆT NAM TRONG CUỘC CÁCH MẠNG 4.0

Đỗ Thị Thanh Hương¹

Tóm tắt. Một trong những thành quả, xu thế phát triển mới của nhân loại trong thập niên thứ hai của thế kỷ 21 là sự ra đời, phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (cách mạng công nghiệp 4.0). Với những đặc thù là cuộc cách mạng mới trong phương thức sản xuất dựa trên những thành tựu của công nghệ số trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo và internet kết nối vạn vật. Cuộc cách mạng đã tác động tới mọi lĩnh vực đời sống xã hội, mọi tầng lớp, trong đó đặc biệt là thanh niên sinh viên - những người nhạy bén thích ứng với cái mới. Bài viết chỉ ra những thách thức và những tác động đến thị hiếu thẩm mỹ của sinh viên. Từ đó đưa ra những khuyến nghị nhằm phát huy và nâng cao thị hiếu thẩm mỹ của sinh viên trong xu thế của cách mạng 4.0.

Từ khóa: *Biến đổi, thị hiếu thẩm mỹ, sinh viên, cách mạng 4.0.*

1. Đặt vấn đề

Cách mạng Công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) được coi là cuộc cách mạng “không có tiền lệ lịch sử”, đang phát triển với tốc độ vũ bão, đánh dấu bước ngoặt trong sự phát triển khoa học - công nghệ của nhân loại, tạo ra những tác động sâu rộng đến sự phát triển kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa, môi trường và nhiều lĩnh vực trong đời sống của các quốc gia dân tộc trên thế giới. Đồng đảo quần chúng nhân dân đều chịu ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp từ cuộc CMCN 4.0. Đặc biệt là sinh viên hiện nay sống giữa nền tảng số hóa và công nghệ thông tin, các đặc điểm cơ bản của cuộc cách mạng này đã tác động sâu sắc và chuyển biến căn bản, đưa đến những cơ hội và thách thức đan xen.

Cơ hội lớn nhất có thể nhận thấy đó là sự gia tăng mạnh mẽ khả năng tiếp cận của công chúng đối với văn hóa, nghệ thuật thế giới. Internet, điện thoại thông minh và hàng ngàn các ứng dụng công nghệ thông tin đã giúp cho họ có cơ hội tiếp cận dễ dàng, nhanh chóng và rộng rãi chưa từng có đối với kho tàng tri thức và văn hóa, nghệ thuật của nhân loại. Bên cạnh những cơ hội, công nghệ số, đặc điểm căn bản của CMCN 4.0 cũng mang lại những thách thức lớn tương ứng. Công nghệ số tái tạo các bộ môn nghệ thuật, mở cửa thị trường mới và phân khúc khán giả, nhân rộng các phương thức sản xuất và phân phối, thay đổi thói quen tiêu dùng và hưởng thụ văn hóa của khách hàng, làm rung chuyển mô hình kinh doanh truyền thống. Tác động lớn nhất đối với lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật đó là công nghệ số đã làm biến đổi chuỗi giá trị văn hóa, tạo ra những thay đổi mang tính tương tác đa chiều trong từng khâu sáng tạo, sản xuất, phân phối, tiêu dùng và thụ hưởng. Vì vậy, thị hiếu thẩm mỹ của công chúng nói chung và sinh viên nói riêng có những biến đổi rõ rệt.

2. Khái niệm về thị hiếu thẩm mỹ

Theo quan điểm của mỹ học Mác – Lênin, thị hiếu thẩm mỹ (THTM) là một hình thái của ý thức thẩm mỹ, trong đó có sự thống nhất giữa tình cảm thẩm mỹ với lý tưởng thẩm mỹ. Đồng thời, phản ánh mối liên

Ngày nhận bài: 05/04/2022. Ngày nhận đăng: 17/05/2022.

¹Học viện Quản lý giáo dục

e-mail: huonght.naem@gmail.com

hệ của con người với tự nhiên và với xã hội. Một mặt, THTM thể hiện ở khả năng nói lên những nhận xét về phẩm chất thẩm mỹ của đối tượng và hiện tượng tự nhiên và xã hội, các sản phẩm của sản xuất vật chất và tinh thần. Mặt khác, THTM thể hiện ở sự biểu hiện cảm xúc, nhờ đó thể hiện nhân tố chủ quan của cá nhân, sự độc đáo cá thể của họ. Nói cách khác, THTM là năng lực của con người có thể thấu hiểu và đánh giá những thuộc tính thẩm mỹ của các sự vật và hiện tượng của thiên nhiên và đời sống xã hội. Nó bộc lộ sự đánh giá hiện thực, đánh giá toàn bộ sự phong phú của các giá trị thẩm mỹ xuất phát từ những quan niệm về cái đẹp, cái cao cả, cái xấu, cái bi, cái hài... Các quan niệm này hình thành trong đời sống thực tiễn xã hội của chủ thể thẩm mỹ.

Có thể thấy, tất cả các nhà nghiên cứu khi bàn đến THTM đều cố gắng xác lập quan niệm của mình về THTM. Vì vậy, các tác giả đều có những đóng góp nhất định trong việc nghiên cứu vấn đề phức tạp này và đều thừa nhận THTM là sở thích, sự thích thú hay sự lựa chọn. Khi ta nói rằng ta thích một đối tượng thẩm mỹ nào đó có nghĩa là ta cảm nhận, đánh giá ở một mức độ nhất định giá trị thẩm mỹ của đối tượng. Vì vậy, THTM là năng lực đánh giá thẩm mỹ của con người dựa trên sở thích và tri thức thẩm mỹ. Thị hiếu là sở thích, lựa chọn đến với tất cả các hiện tượng, sự kiện trong thế giới, trong xã hội và cuộc sống, thì THTM là sở thích đối với các hiện tượng thẩm mỹ, cái đẹp.... THTM là một bộ phận của thị hiếu, THTM chỉ gắn với các cảm xúc, các sự ưa thích, các lựa chọn của con người về mặt thẩm mỹ; những ưa thích, các sự lựa chọn, cảm xúc ngoài thẩm mỹ là thuộc lĩnh vực của thị hiếu khác.

Như vậy, theo chúng tôi, đồng ý với quan điểm có tính khái quát của tác giả Phạm Khiêm Ích về cơ sở khoa học của vấn đề thị hiếu thẩm mỹ, khi đề cập đến THTM là nhắc đến sự thích thú của con người về cái đẹp. Đó là phản ứng của chủ thể trước đối tượng thẩm mỹ nhất định. Hay nói cách khác THTM là khái niệm chỉ sở thích của con người trong lĩnh vực thẩm mỹ, bộc lộ năng lực lựa chọn, đánh giá của con người bằng cảm xúc trước các hiện tượng thẩm mỹ.

3. Thực trạng về biến đổi thị hiếu thẩm mỹ của sinh viên

THTM là một khái niệm mang tính lịch sử, luôn vận động và biến đổi cùng với lịch sử phát triển của mỗi quốc gia. Bởi vì khi không gian và thời gian văn hóa thay đổi thì THTM cũng có sự thay đổi.

3.1. Nhu cầu thưởng thức thẩm mỹ của sinh viên Việt Nam rất cao và đa dạng

Nghe nhạc và xem phim thực sự trở thành nhu cầu không thể thiếu trong cuộc sống của sinh viên. Có tới 43,3% sinh viên được hỏi nói rằng họ có nhu cầu nghe nhạc lớn mỗi khi có thời gian. Đặc biệt nhóm có nhu cầu nghe nhạc hàng ngày (nhu cầu rất lớn) chiếm tới 23,3%. Số sinh viên cho rằng nhu cầu nghe nhạc ở mức bình thường, chỉ thỉnh thoảng nghe nhạc là 33,3% số sinh viên tham gia khảo sát. Không có sinh viên nào không có nhu cầu về thưởng thức âm nhạc. Mức độ về nhu cầu nghe nhạc chênh lệch không đáng kể ở 3 khối sinh viên tự nhiên, kinh tế và xã hội (xem phụ lục 18). Sự phát triển đa dạng và nhu cầu về sở thích trong thời gian nhàn rỗi một góc độ nào đó phản ánh trình độ thưởng thức đã được nâng cao. Ngoài giờ học, thời gian rảnh rỗi, sinh viên có nhiều sở thích khác nhau như: đọc báo mạng, đọc truyện, chơi thể thao, mạng xã hội, chơi game, đi chơi với bạn bè. Loại hình nghệ thuật mà sinh viên thích và quan tâm nhiều là âm nhạc, điện ảnh và thời trang. Sinh viên thường tiếp cận sở thích về ca nhạc, điện ảnh chủ yếu qua mạng, qua các chương trình truyền hình, hoặc đến phòng trà, rạp chiếu phim (xem phụ lục 1). Hiện nay, sinh viên có nhu cầu lớn trong việc tiếp cận các trào lưu, các hiện tượng âm nhạc trên thế giới, yêu thích các bảng xếp hạng ca khúc cho giới trẻ của Hàn Quốc, Trung Quốc, MTV Châu Á, MTV Mỹ; Họ yêu thích và say sưa thưởng thức các bộ phim Hàn Quốc, thời trang Hàn Quốc, thích band, nhóm nhạc nước ngoài, nhất là nhạc Hàn... Sinh viên vốn là những người nhạy bén với đời sống thẩm mỹ, do vậy nhu cầu thưởng thức trên hoàn toàn phản ánh đúng với sự năng động và trẻ trung của lứa tuổi.

Hình thức thưởng thức nghệ thuật xuất hiện phong phú trong sinh viên như: những ban nhạc, những câu lạc bộ khiêu vũ, đàn, sáo, nhiếp ảnh, hội họa của sinh viên ra đời; những trò chơi âm nhạc, những cuộc thi vẽ tranh, thiết kế thời trang được tổ chức.

Phương thức tiếp cận các tác phẩm nghệ thuật thỏa mãn nhu cầu thưởng thức của sinh viên của sinh viên gắn liền với công nghệ. Các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư như kỹ thuật số, công

nghệ 3D, internet... đã làm thay đổi nhận thức về thế giới, về vị trí của con người trong thế giới. Tất cả các di sản nghệ thuật của quá khứ đã được số hóa và dễ dàng truy cập trên mạng. Từ các bộ phim được sản xuất từ nhiều nơi trên thế giới, đến bản nhạc mới được phát hành, hay bảo tàng lớn nhất thế giới đều được tích hợp thông tin trên goole (công cụ tìm kiếm thông tin). Do đó, sinh viên với sự thông thạo về công nghệ dễ dàng truy cập và lấy tác phẩm qua mạng. “Nghệ thuật công nghệ” đang dần thay thế nghệ thuật cổ điển. Họ có thể ngồi nhà thưởng thức cuộc viếng thăm ảo các phòng triển lãm và bảo tàng vòng quanh thế giới thông qua các trang Web. Những cuộc thăm quan còn trở nên đa cảm giác khi áp dụng thêm công nghệ 3D và găng tay cảm ứng. Theo điều tra của chúng tôi có tới 87,6% sinh viên thường xuyên và rất thường xuyên tiếp cận với thông tin về nghệ thuật và tác phẩm nghệ thuật qua internet, chỉ có 10% sinh viên trả lời không bao giờ tiếp cận các thông tin nghệ thuật và tác phẩm nghệ thuật qua internet.

Cách thức thưởng thức thẩm mỹ của sinh viên cũng khác trước: nhanh chóng và ngày càng có nhiều yêu cầu, đòi hỏi hơn trong việc lựa chọn thưởng thức thẩm mỹ. Đến rạp xem phim ngoài việc phim hay thì điều kiện dịch vụ chuyên nghiệp, tiện nghi, phòng ốc hiện đại và đẹp. Đến với buổi biểu diễn ca nhạc nghe ca sỹ hát còn nhìn ca sỹ có ngoại hình đẹp, vũ đạo tốt. Điều đó cho thấy, THTM của sinh viên có nội hàm phong phú hơn, đa dạng hơn.

Thưởng thức thẩm mỹ trong sinh viên có sự biến đổi ngày càng thể hiện rõ nét và khác biệt: Sinh viên trước đây thích đọc thơ, thì sinh viên hiện nay thích đọc truyện ngắn và tiểu thuyết. Thế hệ sinh viên trước đây thích nghiên cứu những tác phẩm có chiều sâu thì nay, các bạn thích những tác phẩm nghiêng về hành động và lời nói; Về điện ảnh, trước đây sinh viên thích phim tình cảm lãng mạn, gắn với lý tưởng sống, lý tưởng cách mạng, chuộng điển xuất của diễn viên thì sinh viên hiện nay thích phim hành động, viễn tưởng, kinh dị, hài hước, hài hước và đặc biệt các bạn chuộng điển xuất của diễn viên; Về ca nhạc: thế hệ trước đây thích nhạc bolero trữ tình sâu lắng và âm nhạc dân tộc; thì nay sinh viên thích âm điệu mạnh, trẻ trung, ca từ đơn giản dễ hiểu. Đặc biệt là các bạn thích dòng nhạc được du nhập từ nước ngoài như pop, rock, hiphop, jazz.

3.2. Sinh viên hiện nay luôn chủ động, tự tin và tích cực trong thưởng thức thẩm mỹ

Ngày nay, ngoài ti vi, sóng phát thanh, thì thiết bị điện tử thông minh trở nên rất phổ biến với sinh viên. Nhiều loại thiết bị (laptop, điện thoại di động, máy nghe nhạc MP3-MP4, USB, thẻ nhớ, tuy nhỏ gọn nhưng vẫn có sức mạnh ứng dụng đáp ứng được nhu cầu phong phú của sinh viên trong công việc học tập cũng như giải trí. Thế mạnh của sinh viên là tiếp cận công nghệ hiện đại nhanh nhạy, do đó họ có thể dễ dàng tiếp cận qua nhiều kênh tự do, nhất là với sự phổ biến Internet, sinh viên có thể tiếp cận một khối lượng thông tin khổng lồ, hầu như vô tận. Tất cả các phương tiện hiện đại ấy giúp cho sinh viên giao lưu chuyển tải nhiều, nhanh những xu hướng, trào lưu thế giới.. Do đó, thông tin về ca nhạc trong nước và quốc tế, bộ phim nước ngoài mới sản xuất cũng được họ chủ động cập nhật liên tục. Khi họ thích là bộc lộ và dành thời gian để thưởng thức để đáp ứng sở thích của mình. Chẳng hạn, khi có bản nhạc “hit” nào mới xuất hiện, lập tức được các bạn truyền tai nhau và tìm kiếm trong thời gian ngắn nhất có thể để thưởng thức. Thế hệ sinh viên hiện nay không còn dè dặt, đắn đo như thế hệ sinh viên trước đây mà mạnh dạn thử nghiệm cái mới, cái lạ, nhấn mạnh đến sự nổi trội và khác biệt.

Nhu cầu thưởng thức thẩm mỹ của sinh viên Việt Nam đang mở rộng ra thế giới chứ không bó hẹp trong lãnh thổ Việt Nam. Sinh viên thích xem phim nước ngoài hơn phim Việt Nam, điều này giúp họ có thể tiếp xúc với nhiều nền văn hóa khác nhau, tiếp cận gần hơn với nền văn minh của thế giới. Xem phim Trung Quốc, họ được biết đến một đất nước có lịch sử hoành tráng, với cuộc sống chôn thâm cung đầy biến cố. Đến phim Hàn Quốc với những cảnh đẹp, lãng mạn, với món kim chi nổi tiếng.

Trước đổi mới, các thế hệ sinh viên Việt Nam thường trang phục thích sự đơn giản, kín đáo và quan tâm đến độ bền của sản phẩm, đặc biệt là đảm bảo sự hài hòa với cộng đồng, thì nay thời trang của sinh viên có sự đa dạng, phong phú về kiểu dáng, màu sắc, thể hiện mạnh cá tính, họ ít quan tâm đến độ bền mà quan tâm đến xu hướng cập nhật mode của quần áo. Trước đây, sinh viên rất ít khi trang điểm khi lên giảng đường; thì nay, sinh viên quan tâm nhiều đến trang điểm và sử dụng son phấn thường xuyên. Kiểu tóc cũng không chân phương như trước mà có sự phá cách và sử dụng nhiều hóa chất cho nhuộm màu, tạo kiểu cho

tóc. Nếu trước đây sở thích về thời trang ít có sự thay đổi, thì nay lại thay đổi liên tục.

4. Đặc điểm về thị hiếu thẩm mỹ của sinh viên hiện nay

Qua phần nghiên cứu thực trạng về sự biến đổi về THPTM trong thời kỳ 4.0 của sinh viên, chúng ta có thể nhận thấy đặc điểm sau trong THPTM của sinh viên:

Thứ nhất, thị hiếu thẩm mỹ của sinh viên Việt Nam thể hiện rõ tinh thần tìm tòi cái mới, hướng tới tính phong phú và đa dạng.

Đặc điểm tâm lý lứa tuổi khác nhau đã dẫn đến sự phân hóa đa dạng trong THPTM. Quan niệm về thẩm mỹ giữa người lớn tuổi và các bạn ở lứa tuổi sinh viên có những khoảng cách nhất định. Điều đó thể hiện rõ qua sự lựa chọn tác phẩm trong thưởng thức, đánh giá các tác phẩm giữa hai thế hệ. Người lớn thích những điều xưa cũ, ổn định trong cảm xúc thì sinh viên lại thích cái hiện đại, cái đa dạng, nhiều cung bậc, sắc thái tình cảm. Tác phẩm văn học cổ điển có giá trị được người lớn tuổi quan tâm, sinh viên thì ngược lại. Họ thích tìm đến tác phẩm văn học mang tính thời sự, có những vấn đề nhạy cảm với mong muốn thỏa mãn sự tò mò, ham thích điều mới lạ hơn là mang tính hàn lâm. Người lớn tuổi thích thơ, tiểu thuyết và kịch sân khấu, sinh viên ưa thích truyện tranh, truyện ngắn. Sinh viên thích trào lưu mới, phản ứng nhanh nhạy thì người lớn tuổi lại bình tĩnh, chậm rãi, cân nhắc khi đón nhận các hiện tượng, trào lưu mới. Đặc điểm THPTM của sinh viên rất đúng với nhận định của Giáo sư Dương Việt Á khi nói về giới trẻ: "suy nghĩ: đa tầng; mưu sinh: đa chiều; giao tiếp: đa phương; tiến thân: đa cực; và hưởng thụ: đa diện. Đó là tâm thức văn hóa mở, mở chưa chắc đã mới, song chắc chắn là khác trước và mở nên cũng chuộng cái lạ nên thị hiếu, nhu cầu nghệ thuật không đóng khung, không đứng yên một chỗ mà có sự thay đổi"

Thứ hai, trong thời đại đầy biến động ngày nay, thị hiếu thẩm mỹ của sinh viên đang chịu sự tác động và chi phối nhiều chiều, phức tạp.

Sự phát triển của công nghệ thông tin, đặc biệt là internet đã có những tác động làm biến đổi THPTM của sinh viên. Nhiều sinh viên chạy theo những giá trị ảo – những giá trị không có thực ảnh hưởng lớn đến kinh tế, sức khỏe, tinh thần và sự phát triển hoàn thiện nhân cách. Việc người trẻ đột ngột bị bao trùm bởi một thế giới rộng, đa văn hoá, nhiều tiêu cực dường như đang khiến họ bị choáng ngợp và “chìm lấp dưới những cơn sóng dữ”, những hệ lụy từ nó đã khiến nhiều sinh viên tiếp nhận những trào lưu của thế giới một cách khó kiểm soát từ việc thưởng thức, đánh giá đến sáng tạo thẩm mỹ đều bị biến đổi.

Đời sống xã hội quá gấp gáp đã khiến cho sinh viên ngày nay sự chai lỳ thậm chí vô cảm ngày càng phổ biến. Vô cảm được hiểu là một trạng thái tinh thần mà ở đó, con người không nảy sinh những cảm xúc đối với những sự vật, sự việc diễn ra xung quanh mình, những nỗi buồn, nỗi đau, sự mất mát, thiệt thòi của đồng loại. Những người sống vô cảm thường chỉ bo bo nghĩ đến lợi ích của riêng mình, ngại va chạm, ít khi động lòng trắc ẩn. Một số sinh viên mặc dù là những con mọt sách nhưng lại bàng quan với những gì xảy ra xung quanh mình.

Với lý do không có thời gian, đọc sách phải suy nghĩ, chữ nhiều chi chít nên đa số sinh viên lười đọc. Những sách báo, tác phẩm có thông tin chiều sâu không được giới trẻ quan tâm nhiều. Thậm chí những sinh viên hoàn toàn không đọc gì, trừ sách giáo khoa đọc theo yêu cầu bắt buộc của giảng viên. Bộ phận nhỏ khác chịu khó đọc nhưng chủ yếu đọc ở trên mạng internet, sử dụng cách đọc lướt để biết thông tin.

Ngoài những đặc điểm chung này, THPTM của sinh viên từng khối ngành đào tạo, giới tính khác nhau cũng có những đặc điểm khác nhau, trong đó: Sinh viên khối ngành kinh tế rất năng động, thích bộc lộ những thế mạnh của bản thân, dám đối mặt với thử thách để khẳng định mình; Sinh viên khối ngành tự nhiên - khoa học kỹ thuật có tư duy nhận thức chính xác, tỉ mỉ thích khám phá những điều mới lạ, lập luận logic, trí tưởng tượng, ý tưởng trừu tượng; Sinh viên khối khoa học xã hội và nhân văn, là những người yêu cái đẹp, có khả năng thụ cảm nhiều hơn khối ngành khác, nhiều sinh viên bộc lộ năng khiếu nghệ thuật và có nhiều đóng góp cho các hoạt động bề nổi.

5. Khuyến nghị

Sự xuất hiện của cuộc CMCN 4.0 với kỷ nguyên số với tốc độ phát triển mạnh mẽ của internet, mạng xã hội và các phương tiện điện tử, truyền thông. Thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp như kỹ thuật

số, công nghệ in 3D, internet... chỉ cần có một thiết bị thông minh được kết nối mạng mọi người đều có thể thực hiện được các giao dịch, kết nối bạn bè trên mạng xã hội, thậm chí tự sản xuất được video clip và phát sóng trực tiếp lên mạng xã hội. Tất cả các di sản trong quá khứ được số hóa và dễ dàng tìm kiếm thông qua công cụ google, các bảo tàng và các tác phẩm nghệ thuật cùng với tên tuổi các nghệ sỹ được tích hợp tự động. Thế giới đang bước vào thời kỳ kỉ nguyên số, không có giới hạn về thông tin. Do đó, sinh viên Việt Nam cũng không nằm ngoài guồng quay đó, với sức trẻ và những đặc điểm riêng như dễ thích nghi với cái mới, cái lạ, họ không ngừng cập nhật và xuất hiện xu hướng mới trong THPT. Sự phát triển của công nghệ giúp sinh viên Việt Nam tiếp xúc nhanh với giá trị hiện đại, biết kế thừa, lược bỏ những yếu tố truyền thống không còn phù hợp với thời đại.

Mặt khác, sự phát triển của kỹ thuật số, của phương tiện điện tử truyền thông, internet và mạng xã hội đã làm cho nghệ thuật không chỉ còn là hình thái ý thức xã hội mà là một ngành công nghiệp sản xuất, vận động theo quy luật của thị trường. Nghệ thuật cũng vận hành theo các công đoạn với những công nghệ: sáng tác, xuất bản, lưu thông, trình diễn sân khấu như một ngành công nghiệp sản xuất. Các công nghệ này tạo điều kiện cho nghệ thuật được sản xuất “hàng loạt” và tác phẩm nghệ thuật cũng trở thành sản phẩm của thương mại với doanh thu và lợi nhuận lớn. Do đó, hình thức nghệ thuật có xu hướng chiếm ưu thế hơn nội dung, chất lượng và ý nghĩa nghệ thuật.

Sinh viên với tư cách là tầng lớp xã hội đặc thù, có đặc điểm tâm sinh lý đặc trưng đó là sự trẻ trung, năng động, là những người nhạy cảm trước những đổi thay của cuộc sống. Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa sâu rộng như hiện nay, yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển toàn diện đòi hỏi chúng ta phải quan tâm đúng mức đến tầng lớp sinh viên. Do đó, qua việc tìm hiểu THPT của sinh viên nói trên, vấn đề cần đặt ra trong việc nâng cao THPT của sinh viên các trường đại học ở Việt Nam hiện nay là:

Thứ nhất, sinh viên là nhóm xã hội chịu sự tác động mạnh mẽ của những biến đổi xã hội ở nước ta trong quá trình hội nhập. Trong quá trình biến đổi xã hội ấy luôn có sự đan xen giữa những giá trị cũ và mới. Do vậy, ở sinh viên luôn xuất hiện nhiều “vấn đề” mới cần được nghiên cứu để định hướng, điều chỉnh hoặc đề xuất những kiến giải khoa học phù hợp với sự phát triển của xã hội. Hội nhập kinh tế tất yếu là điều kiện cho hội nhập văn hóa, hội nhập sở thích. Bên cạnh những tích cực sẽ không tránh khỏi sự xuất hiện của những hạn chế. Công cuộc khắc phục này rất khó khăn, lâu dài, vấn đề đặt ra ở đây là phải làm gì, làm như thế nào để hạn chế những tác động tiêu cực từ mặt trái đó nâng cao THPT của sinh viên hiện nay. Các sản phẩm phản văn hóa đã, đang và sẽ liên tục xâm nhập vào Việt Nam. Vấn đề đặt ra: Chúng ta cần nhận thức xu hướng biến đổi về THPT là quy luật khách quan, tất yếu. Đồng thời, chúng ta phải chăm lo xây dựng và nuôi dưỡng THPT của sinh viên các trường đại học hiện nay phát triển đúng hướng, vừa phong phú, đa dạng vừa phải tốt đẹp, trong sáng, lành mạnh.

Thứ hai, hiện nay sự kết hợp giữa giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường và xã hội còn lỏng lẻo, hiệu quả thấp nên mặt mạnh của mỗi thiết chế chưa được phát huy, chưa được bổ sung cho nhau trong quá trình giáo dục thẩm mỹ cho sinh viên. Giáo dục nhà trường thường chỉ chú ý đến việc dạy chữ, dạy nghề mà chưa chú trọng đến đời sống văn hóa thẩm mỹ của sinh viên. Giáo dục xã hội thông qua các tổ chức đoàn hội thường lo quản lý hội viên, thường yếu về nội dung, nghèo nàn về hình thức tổ chức. Về phía gia đình, một bộ phận cha mẹ lo làm kinh tế, một bộ phận khác chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của giáo dục thẩm mỹ. Sinh viên lên đại học thường sống xa gia đình các cha mẹ có tư tưởng phó mặc cho giáo dục nhà trường. Vấn đề đặt ra THPT của sinh viên các trường đại học ở Việt Nam hiện nay là phải làm thế nào để kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục gia đình, giáo dục nhà trường và xã hội để có sự thống nhất về mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nói chung, giáo dục THPT nói riêng.

Thứ ba, cơ chế phòng ngừa tích cực hiện nay là phải đẩy lùi các sản phẩm phản văn hóa ra khỏi đời sống của sinh viên. Ngăn ngừa các sản phẩm phản văn hóa bằng công tác tuyên truyền, các chế tài xử phạt đã và đang được thực hiện quyết liệt. Vấn đề đặt ra là chống lại văn hóa độc hại bằng các hành lang pháp lý đường như chỉ là giải pháp thụ động và là giải pháp cuối cùng. Vấn đề đặt ra là những nhà quản lý giáo dục, quản lý văn hóa phải tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, sâu sát hơn nữa đối với giáo dục nói chung và giáo dục nâng

cao THPTM nói riêng, đổi mới nội dung, phương pháp phù hợp với yêu cầu của sinh viên trong bối cảnh mới hiện nay. Bên cạnh việc hoàn thiện khung pháp lý nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, quản lý hiệu quả thương mại điện tử, cần thiết phải bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật và tăng cường hiệu quả công tác thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường thực và môi trường số. Đặc biệt, cần có các biện pháp chế tài mạnh có tính răn đe, phòng ngừa và nhanh chóng ngăn chặn hậu quả để bảo hộ hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường số.

6. Kết luận

Như vậy, CMCN 4.0 đang dần định hình, thậm chí có nguy cơ rô-bốt hóa con người, làm nghèo nàn đi tâm hồn và tình cảm. Vì vậy, tất cả chúng ta phải có trách nhiệm cùng định hướng sự phát triển của cuộc cách mạng này tới những mục tiêu và giá trị chung, hướng trọng tâm đầu tư vào khoa học - công nghệ, trong đó có việc xây dựng con người phát triển hài hoà. Chúng ta phải điều chỉnh, định hướng lại chiến lược phát triển, nhận thức được những cơ hội và thách thức đang đối mặt, xác định được những điểm mạnh và điểm yếu trong xu thế biến đổi của thị hiếu thẩm mỹ trong sinh viên để từ đó đề ra những giải pháp nhằm kết hợp điểm mạnh với cơ hội, khắc phục điểm yếu, giảm thiểu nguy cơ, tận dụng tối đa vận hội mới mà các tiến bộ khoa học công nghệ đem lại trong sự phát triển đời sống thẩm mỹ, nâng cao thị hiếu thẩm mỹ cho quần chúng nhân dân nói chung và sinh viên Việt Nam nói riêng. Phần đầu đạt chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: “ Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hoá. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước”(2). Có như vậy chúng ta mới tiếp cận thành công cuộc CMCN 4.0.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Dương Viết Á (1987). Thường thức nghệ thuật - Trong sách Thỏa mãn nhu cầu văn hóa và nâng cao thị hiếu nghệ thuật. Nxb Văn hóa, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). Văn kiện Hội nghị lần thứ XIII, Ban Chấp hành Trung Đảng. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Trần Trọng Đăng Đàn (1999). Văn hóa - mở rộng giao lưu, mở rộng tiếp nhận - giữ gìn bản sắc dân tộc từ năm 1999 nhìn sang thế kỷ XXI, Trong sách: Những vấn đề văn hóa Việt Nam hiện đại. Nxb Khoa học Giáo dục.
- [4] Phạm Khiêm Ích (1970). Về cơ sở khoa học của vấn đề thị hiếu thẩm mỹ, Thông báo Triết học, số 16.

ABSTRACT

The changes of Vietnam students' aesthetic tastes in the industrial revolution 4.0

One of the achievements and new development trends of mankind in the second decade of the 21st century is the birth and strong development of the Fourth Industrial Revolution (industrial revolution 4.0). With the characteristics is a new revolution in production methods based on the achievements of digital technology in the field of artificial intelligence and internet of things. The Internet revolution has affected all areas of social life, all walks of life, especially young students - who are sensitive to new things. The article mentions challenges and impacts on students' aesthetic tastes. From there, make recommendations to promote and improve students' aesthetic tastes in the trend of the industrial revolution 4.0.

Keywords: Transformation, aesthetic tastes, students, Industrial Revolution 4.0.